

Số: 01251/2025/PKQ (CTR/2503.027-027)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Khách hàng: Công ty TNHH Môi trường Công nghiệp Xanh
Địa chỉ: Tổ Xuân Mai 1, P.Phúc Thắng, Tp. Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Địa điểm quan trắc: thôn Thanh Cao, xã Ngọc Thanh, Tp Phúc Yên, Vĩnh Phúc

Tên mẫu	CTR/2503.027 - Chất thải sau hóa rắn
Loại mẫu	Chất thải rắn
Tình trạng mẫu	Mẫu ở điều kiện thường
Ngày lấy mẫu	17/03/2025
Người bàn giao mẫu	Nguyễn Công Minh
Thời gian thử nghiệm	17/03/2025 – 31/03/2025

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	QCVN 07:2009/BTNMT
				CTR/2503.027	Nồng độ ngâm chiết (mg/L)
1	Asen (As) ^(b)	mg/L	US EPA Method 1311+ US EPA Method 7010	0,002	2
2	Cadimi (Cd) ^(b)	mg/L	US EPA Method 1311+ US EPA Method 7000B	<0,01	0,5
3	Chì (Pb) ^(b)	mg/L	US EPA Method 1311+ US EPA Method 7000B	<0,03	15
4	Nicken (Ni) ^(b)	mg/L	US EPA Method 1311+ US EPA Method 7000B	0,07	70
5	Thủy ngân (Hg) ^(b)	mg/L	US EPA Method 1311+ US EPA Method 7471B	<0,0003	0,2
6	Crom (Cr) ^(b)	mg/L	EPA Method 1311 – EPA Method 7000B	<0,02	-

Ghi chú:

- QCVN 07:2009/BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về ngưỡng chất thải nguy hại;
- <: Nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- Dấu (-): là không quy định;
- ^(a): Chỉ tiêu được công nhận theo Vilas 557;
- ^(b): Chỉ tiêu được công nhận theo Vimcerts 195.

NGƯỜI LẬP PHIẾU



Trịnh Thị Huệ

CÁN BỘ QA/QC



Nguyễn Ngọc Việt

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2025



ThS. Nguyễn Văn Vũ

510.01.10 Lần ban hành:01 Trang 1/1

1. Kết quả này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu/ nhận mẫu (như trên)
2. Tên Khách hàng, tên mẫu và chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng;
3. Thời gian lưu mẫu là 5 ngày. Không trích, sao kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung Tâm